

Đông Hưng, ngày 28 tháng 7 năm 2020

Số: 01/2020/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 06/2020/TLST- DS ngày 20 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Năng Th, sinh năm 1973

Bị đơn: Ông Vũ Năng H, sinh năm 1960

Bà Đặng Thị Gi, sinh năm 1960

Đều ở địa chỉ: Thôn L1, xã ĐX, huyện ĐH, tỉnh TB.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho anh Thủy:

Ông Vũ Ngọc Tr - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Đặng Thị Phương L, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn L2, xã ĐX, huyện ĐH, tỉnh TB.

Người được anh Th, chị L ủy quyền: Bà Vũ Thị T, sinh năm 1948.

Địa chỉ: Thôn Q, xã ĐX, huyện ĐH, tỉnh TB.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà T, ông H, bà Gi thống nhất xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa đất số 42 và 43 tờ bản đồ số 04/DC của hai gia đình anh Vũ Năng Th và chị Đặng Thị Phương L và anh Vũ Năng H, chị Đặng Thị Gi thuộc thôn L2, xã ĐX, huyện ĐH, tỉnh TB được xác định như sau:

- Đối với phần ranh giới giữa hai gia đình theo chiều từ Nam xuống Bắc (Phần này hai bên gia đình đều đã xây dựng công trình là nhà trên, nhà bếp) là các đoạn thẳng nối các điểm 7, 8, 9, 19, 20, 18,17, 16,15 14, 13.

- Đối với phần ranh giới ở phía sau công trình nhà chính của hai gia đình (về phía bắc giáp đường giao thông thủy lợi) là phần gia đình anh Th đã xây dựng bức tường ngăn giữa hai gia đình có chiều dài 3,92m, mốc giới được xác định là đoạn thẳng nối điểm 2 với điểm 13. Điểm 2 và điểm 13 là điểm nằm chính giữa bức tường mà gia đình anh Th đã xây.

(Có sơ đồ vị trí tọa độ các điểm kèm theo)

2.2. Về chi phí tố tụng và án phí:

- Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Vũ Năng Th.

Hoàn trả cho anh Vũ Năng Th số tiền 300.000 đồng anh Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0008331 ngày 20/2/2020

Anh Vũ Năng H và chị Đặng Thị Gi phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về chi phí tố tụng: Anh Th phải chịu 2.200.000 đồng chi phí đo đạc thẩm định tại chỗ.

Anh H và chị Gi phải chịu 2.200.000 đồng chi phí đo đạc thẩm định tại chỗ.

Anh Th đã nộp tạm ứng 4.400.000 đồng. Buộc anh H, chị Gi phải hoàn trả cho anh Th 2.200.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân Đông Hưng;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hà Thị Nhung